TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ TỊNH BIÊN** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2023/HS-ST
Ngày 27 tháng 7 năm 2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TỊNH BIÊN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Thanh Hùng,

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Nhung và bà Nguyễn Thị Anh Đào;

- Thư ký phiên tòa: Ông Châu Kim Sol – Thư ký Toà án nhân dân thị xã Tịnh Biên, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tịnh Biên tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Kim Chi - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở, Tòa án nhân dân thị xã Tịnh Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình thụ lý số: 31/2023/TLST-HS ngày 10 tháng 7 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2023/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 7 năm 2023, đối với bị cáo:

Chau Sắc, sinh ngày 20/11/1990; Giới tính: Nam; địa chỉ nơi cư trú: Tổ D, ấp T, xã A, thị xã T, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 01/12; dân tộc: Khmer; Giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Chau S và bà Neàng N; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/5/2023 cho đến nay, tại Nhà tạm giữ - Công an thị xã T, tỉnh An Giang.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Trần Phước T – Trợ giúp viên của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh A.

- *Người bị hại:* Ông Trần Văn D, sinh năm 1964; địa chỉ nơi cư trú: Tổ D, ấp T, xã A, thị xã T, tỉnh An Giang.

- *Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. Ông Phạm Quốc B, sinh năm: 1980; địa chỉ nơi cư trú: Tổ D, ấp T, xã A, thị xã T, tỉnh An Giang;

2. Bà Nguyễn Thị B1, sinh năm: 1956; địa chỉ nơi cư trú: ấp R, xã C, huyện T, tỉnh An Giang;

- *Người phiên dịch:* Ông Lục Tà D1 – Phiên dịch viên; địa chỉ công tác: Đài truyền thanh thị xã T, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ ngày 19/7/2022, Chau S1 thấy nhà ông Trần Văn D tại tổ D, ấp T, xã A, huyện (nay là thị xã) Tịnh Biên, tỉnh An Giang, đóng cửa, bên ngoài có gắn khóa vòng nhưng không khóa, không người trông giữ, nên S1 lén lút mở cửa đi vào nhà ông D lấy trộm 01 máy cưa xích, 01 máy khoan, 01 máy chà nhám gỗ, 01 máy bào gỗ, 01 máy phai gỗ và 01 cal nhựa bên trong có chứa khoảng 06 lít dầu máy. Lấy trộm xong, S1 mang tất cả tài sản vừa trộm được về nhà cất giấu.

Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, S1 mang máy cưa xích, máy phai gỗ và máy bào gỗ để vào bao, rồi thuê người chạy xe honda đò tên Đ (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) chở đến nơi thu mua phế liệu của bà Nguyễn Thị B1 (ấp R, xã C, huyện T, tỉnh An Giang) bán được 200.000 đồng và tiêu xài hết.

Đến ngày 20/7/2022, S1 mang máy chà nhám, máy khoan đến gửi tại nhà của anh Phạm Quốc B, còn cal dầu máy Sắc để lại sử dụng. Sau khi phát hiện mất trộm tài sản, ông D đến Công an xã A trình báo sự việc, nên Cơ quan Công an mời Sắc làm việc, thì S1 thừa nhận lấy trộm tài sản của ông D như nội dung vụ án.

Theo Kết luận định giá tài sản số 1188/KL-HĐĐG.TTHS ngày 16/9/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện (nay thị xã) Tịnh Biên, kết luận:

- 01 máy cưa xích nhãn hiệu SHINDAIWA E350AV, màu đỏ. Được định giá 1.800.000 đồng.
- 01 máy phai gỗ nhãn hiệu DCA AMR02-12 (loại 220-240; 50-60HZ; 1850W), màu xám. Được định giá 1.200.000 đồng.
- 01 máy bào gỗ DCA AMR82 (loại 220-240; 50-60HZ; 500W), màu xanh. Được định giá 800.000 đồng.

- 01 máy khoan nhãn hiệu DCA AJZ05 -10A (loại 220-240; 50-60HZ; 500W), màu xanh. Được định giá 500.000 đồng.

- 01 máy chà nhám gỗ không rõ nhãn hiệu, xuất xứ. Được định giá 600.000 đồng.

- 01 can nhựa màu đỏ bên trong chứa 05 lít dầu máy. Được định giá 120.000 đồng.

- 01 can nhựa màu xanh bên trong chứa 01 lít dầu máy. Được định giá 40.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản là 5.042.000 đồng.

Trong quá trình điều tra, các tài sản trộm đã trả cho bị hại.

Ngày 29/9/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện (nay thị xã) Tịnh Biên đã khởi tố vụ án và khởi tố bị can đối với bị cáo Chau S1 về tội " Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự,

Ngày 07/7/2023, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tịnh Biên truy tố bị cáo Chau S1 về tội *"Trộm cắp tài sản"* được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017, theo Cáo trạng số 37/CT-VKSTB.HS ngày 07/7/2023.

Tại phiên tòa,

Bị cáo Chau S1 khai nhận như nội dung cáo trạng đã truy tố, do cần tiền tiêu xài, bị cáo thấy nhà của anh Trần Văn D mở cửa không người quản lý, nên bị cáo đã vào nhà lấy 01 máy cưa xích, 01 máy phai gỗ, 01 máy bào gỗ, 01 máy khoan, 01 máy chà nhám gỗ,01 can nhựa màu đỏ, 01 can nhựa màu xanh.

Trong phần tranh luận, sau khi nghe nội dung luận tội và đề nghị mức hình phạt của Kiểm sát viên, bị cáo không có ý kiến tranh luận về tội danh và khung hình phạt mà cáo trạng đã truy tố; bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị hại ông Trần Văn D khai: Ngày 19/7/2022, ông khóa của nhà làm thợ mộc để đi đám cưới ở huyện T, tỉnh An Giang; đến 12 giờ tối cùng ngày thì ông về nhà ngủ, do nhậu say nên không có để ý xung quanh, đến 07 giờ sáng ngày 20/7/2022, thì có ông T1 đến nhà chơi và ngồi uống nước, trong lúc ngồi thì ông mới nhìn xung quanh và phát hiện mất tài sản 01 máy cưa xích, 01 máy phai gỗ, 01 máy bào gỗ, 01 máy khoan, 01 máy chà nhám gỗ,01 can nhựa đựng dầu, nên ông trình báo Công an, hiện nay đã nhận đủ tài sản trộm nên không có ý kiến gì khác, xin Hội đồng xét xử xét xử theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tịnh Biên thực hành công tố tại phiên tòa, sau khi xét hỏi, tranh luận, xem xét tính chất vụ án, mức độ, hậu quả từ hành vi phạm tội của bị cáo tác động đến xã hội, phân tích các tình tiết định tội, định khung hình phạt, đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nêu luận tội giữ nguyên quyết định Cáo trạng truy tố và đề nghị:

Áp dụng khoản 1 điều 173; Điều 38; điểm i, s khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Chau S1 phạm tội "Trộm cắp tài sản". Xử phạt bị cáo Chau S1 từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Do bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, đề xuất không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Vật chứng đã xử lý xong trong quá trình điều tra. Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ Luật Hình sự, buộc bị cáo Chau S1 nộp xung quỹ nhà nước số tiền 200.000 đồng là số tiền bán tài sản trộm cắp mà có bị cáo đã tiêu xài.

Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bồi thường nên không đặt ra để giải quyết về trách nhiệm dân sự.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày bày: Thống nhất với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về tội danh cũng như điều luật áp dụng, xét thấy bị cáo là người dân tộc, thuộc diện hộ nghèo, đang bị bệnh lao, có nơi cư trú ổn định, người bị hại đã nhận lại toàn bộ tài sản mất trộm, hành vi của bị cáo không gây thiệt hại, tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra bị cáo tỏ rõ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năng hối cãi, bị cáo có trình độ thấp, nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ khi lượng hình.

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - C (nay thị xã) Tịnh Biên, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện (nay thị xã) T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[1.2] Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện.

[1.3] Tòa án đã tống đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng vắng mặt. Xét, những người vắng mặt đã có lời khai trong quá trình điều tra nên việc vắng mặt tại phiên tòa không gây trở ngại cho việc xét xử. Nên, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 292 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Hành vi phạm tội:

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội, hoàn toàn phù hợp lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra; phù hợp lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng về toàn bộ diễn biến về thời gian, địa điểm xảy ra hành vi phạm tội, các tình tiết khác của vụ án; phù hợp với Biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh, sơ đồ hiện trường được lập trong giai đoạn điều tra, phù hợp tang vật thu giữ do bị cáo giao nộp. Ngoài ra, còn phù hợp với tài liệu, chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ. Đã đủ căn cứ xác định, không có nghề nghiệp, cần tiền tiêu xài, nảy sinh ý định lấy trộm tài sản của người khác, nên khoảng 16 giờ ngày 19/7/2022, Chau S1 thấy nhà ông Trần Văn D tại tổ D, ấp T, xã A, huyện (nay là thị xã) Tịnh Biên, tỉnh An Giang, đóng cửa, bên ngoài có gắn khóa vòng nhưng không khóa, không người trông giữ, nên S1 lén lút mở cửa đi vào nhà ông D lấy trộm 01 máy cưa xích, 01 máy khoan, 01 máy chà nhám gỗ, 01 máy bào gỗ, 01 máy phai gỗ và 01 cal nhựa bên trong có chứa khoảng 06 lít dầu máy. Lấy trộm xong, S1 mang tất cả tài sản vừa trộm được về nhà cất giấu.

Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, S1 mang máy cưa xích, máy phai gỗ và máy bào gỗ để vào bao, rồi thuê người chạy xe honda đò tên Đ (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) chở đến nơi thu mua phế liệu của bà Nguyễn Thị B1 (ấp R, xã C, huyện T, tỉnh An Giang) bán được 200.000 đồng và tiêu xài hết.

Ngày 20/7/2022, S1 đem máy chà chám, máy khoan đến gửi tại nhà ông Phạm Quốc B và nói là tài sản của bị cáo, số dầu máy bị cáo chiết ra làm hai can để dành sử dụng, đến ngày 21/7/2022, S1 bị Công an xã A mời về làm việc và bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố.

Với phân tích trên, Hội đồng xét xử xác định: hành vi của bị cáo Chau S1 đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản"; tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 với quy định như sau:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

2……;

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng"

Do đó, Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thị xã T truy tố đối với bị cáo Chau S1 về tội danh, điểm, khoản, Điều luật viện dẫn là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[2.2] Bị cáo S1 là người trưởng thành, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi mình thực hiện là vi phạm pháp luật, nhưng bất chấp, cố ý thực hiện với ý thức mong muốn hậu quả xảy ra. Với bản tính lười lao động, muốn có tiền để tiêu xài cá nhân mà không phải bỏ ra công sức lao động, bị cáo nảy sinh ý định lấy trộm tài sản người khác, lợi dụng nhà không có người trông nôm của chủ sở hữu, bị cáo đã đột nhập vào nhà bị hại tìm tài sản lấy trộm, nên hành vi của bị cáo là nguy hiểm trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương, gây lo sợ, bất an trong nhân dân trước tình hình các tội phạm xâm phạm về quyền sở hữu, mà cụ thể là trộm cắp tài sản diễn ra ngày càng tăng như hiện nay.

[2.3] Với những nhận định, đánh giá trên, cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi mà bị cáo đã gây ra nhằm giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt khi tái hòa nhập cộng đồng, đồng thời có tác dụng răn đe phòng ngừa chung trong xã hội.

[2.4] Tuy nhiên, khi xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, qua quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện được sự ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản thu hồi trao trả

cho bị hại, không gây thiệt hại, bị cáo là lao động nghèo, hiện đang bị bệnh lao, nên đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xem xét, cân nhắc khi quyết định.

[2.5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản bị mất trộm, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm bất cứ khoản tiền nào khác nên ghi nhận, không xem xét về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo.

[2.6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, không nghề nghiệp cụ thể, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[2.7] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra thu giữ các vật chứng, việc Cơ quan điều tra tiến hành trao trả cho bị hại là có căn cứ, phù hợp pháp luật nên không đề cập.

[2.8] Về đánh giá hành vi khác có liên quan: Đối với, người tên Đ không rõ họ tên và địa chỉ, nên không có cơ sở để điều tra xem xét trách nhiệm, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị B1 không biết tài sản do bị cáo trộm mà có và có văn bản thể hiện ý chí không yêu cầu nhận lại số tiền 200.000 đồng, nên Hội đồng xét xử chấp nhận ý kiến của bà B1; Tuy nhiên số tiền 200.000 đồng là khoản thu lợi bất chính từ việc bán tài sản trộm và bị cáo đã tiêu xài cá nhân, nên buộc bị cáo phải giao nộp số tiền này để sung vào ngân sách Nhà nước.

[2.9] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo thuộc hộ nghèo nên được miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173, Điều 38; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017,

Tuyên bố bị cáo Chau S1 phạm tội *"Trộm cắp tài sản";*

Xử phạt: bị cáo Chau S1 06 (sáu) tháng tù;

Thời hạn chấp hành hình phạt được tính kể từ ngày 25/5/2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Căn cứ Điều 46, điểm b Điều 47 Bộ luật Hình sự;

Buộc bị cáo Chau S1 giao nộp 200.000 đồng sung vào ngân sách Nhà nước.

Căn cứ điểm đ, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Chau S1 được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo Chau S1, ông Trần Văn D có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Riêng thời hạn kháng cáo của bà Nguyễn Thị B1 và ông Phạm Quốc B là 15 ngày kể từ ngày nhận tống đạt bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Võ Thanh Hùng

Nơi nhận:
- Viện KSND TX.Tịnh Biên(2);
- Tòa án nhân dân tỉnh(1);
- Sở Tư pháp (1);
- Nhà Tạm giữ (2);
- Phòng hồ sơ (1);
- Chi cục THADS TX.Tịnh Biên(1);
- Bộ phận THA Tòa án(5);
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng(1).